

**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG
NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ		
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	4
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	6
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	8
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	9
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	12
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	14
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	15
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	16
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	18
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	20
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	22
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	27
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	28

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	29
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	30
16	Giãn tiến độ đầu tư	31
17	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	32
18	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	33
19	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	34
20	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	35
21	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	36
22	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý	37
II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG		
23	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	38
III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
24	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	39
25	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	40
26	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	41
27	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	42
IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
28	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	43
29	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	44
30	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong khu công nghiệp (trừ công trình cấp đặc biệt)	45
31	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	46
V. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ		
32	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân	47

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
	nước ngoài tại Việt Nam	
33	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	48
34	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	49
35	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	50
36	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy phép	51
VI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
37	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	52
38	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	54
39	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	55
40	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	56

Phần II

QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

Thủ tục 1: Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

1. Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ dự án đầu tư (không bao gồm thời gian bưu điện chuyển hồ sơ thẩm tra).

2. Lưu đồ giải quyết:

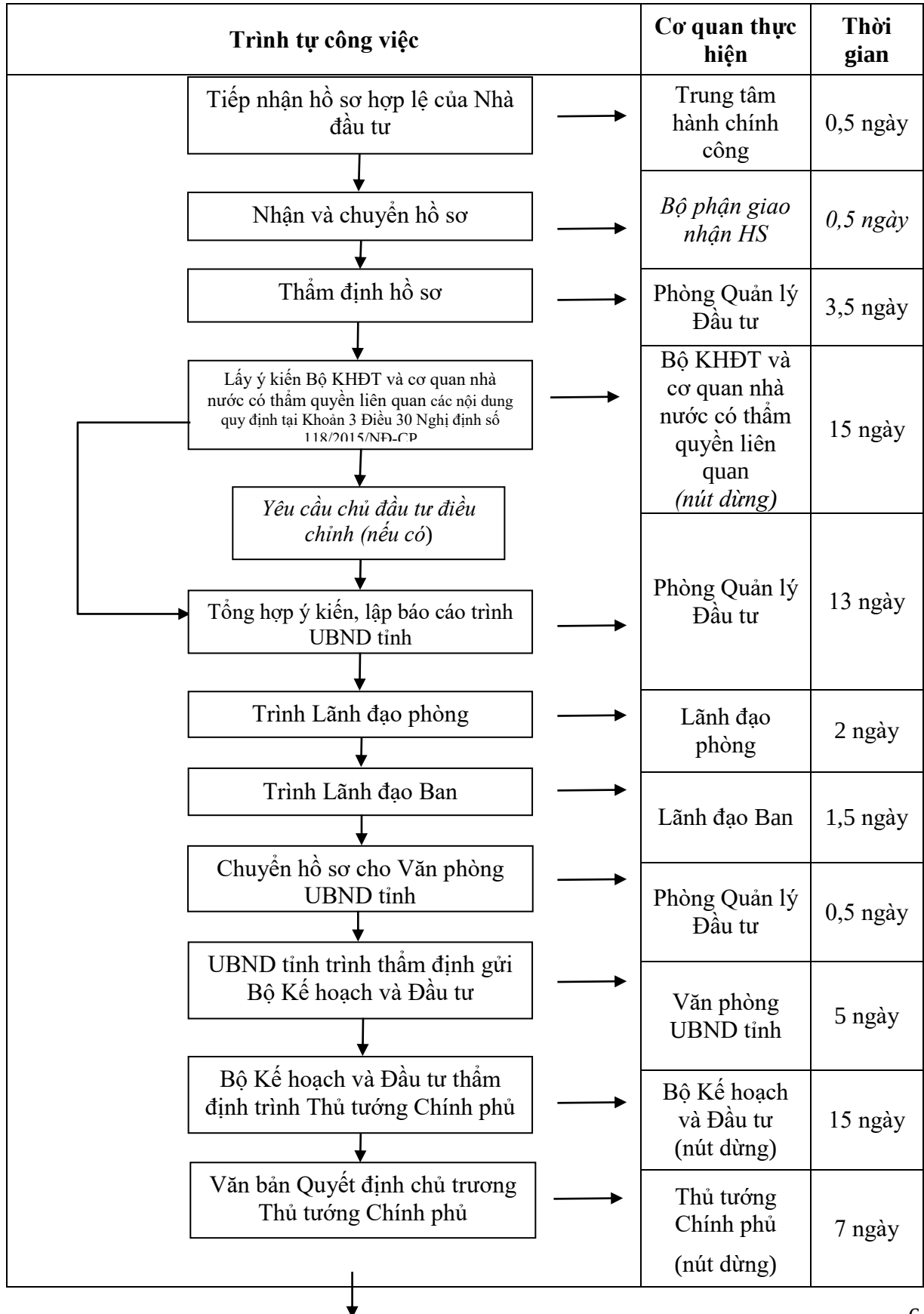
Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến các đơn vị liên quan] D --> E[Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)] E --> F[Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh] F --> G[Trình Lãnh đạo phòng] G --> H[Trình Lãnh đạo Ban] H --> I[Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh] I --> J[Quyết định Chủ trương đầu tư] </pre>		Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
		Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày
		Sở, ngành liên quan, UBND địa phương	15 ngày
		Phòng QL Đầu tư (nút dừng)	
		Phòng Quản lý Đầu tư	4,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	1 ngày
		Lãnh đạo Ban	1,5 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
		UBND tỉnh	7 ngày

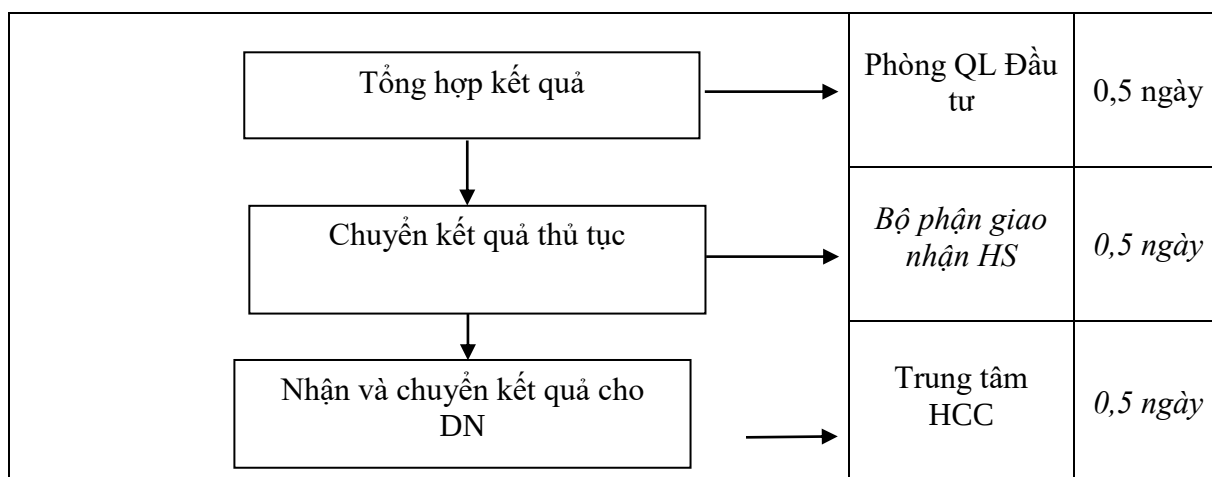
↓ Chuyển kết quả Giấy chứng nhận đầu tư	Phòng QL Đầu tư	0,5 ngày
↓ Nhận và chuyển kết quả	<i>Bộ phận giao nhận HS</i>	0,5 ngày
↓ Nhận và chuyển hồ sơ cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 2: Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

1. Thời hạn giải quyết: 65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ dự án đầu tư (không bao gồm thời gian bưu điện chuyển hồ sơ thẩm tra).

2. Lưu đồ giải quyết:





Thủ tục 3: Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

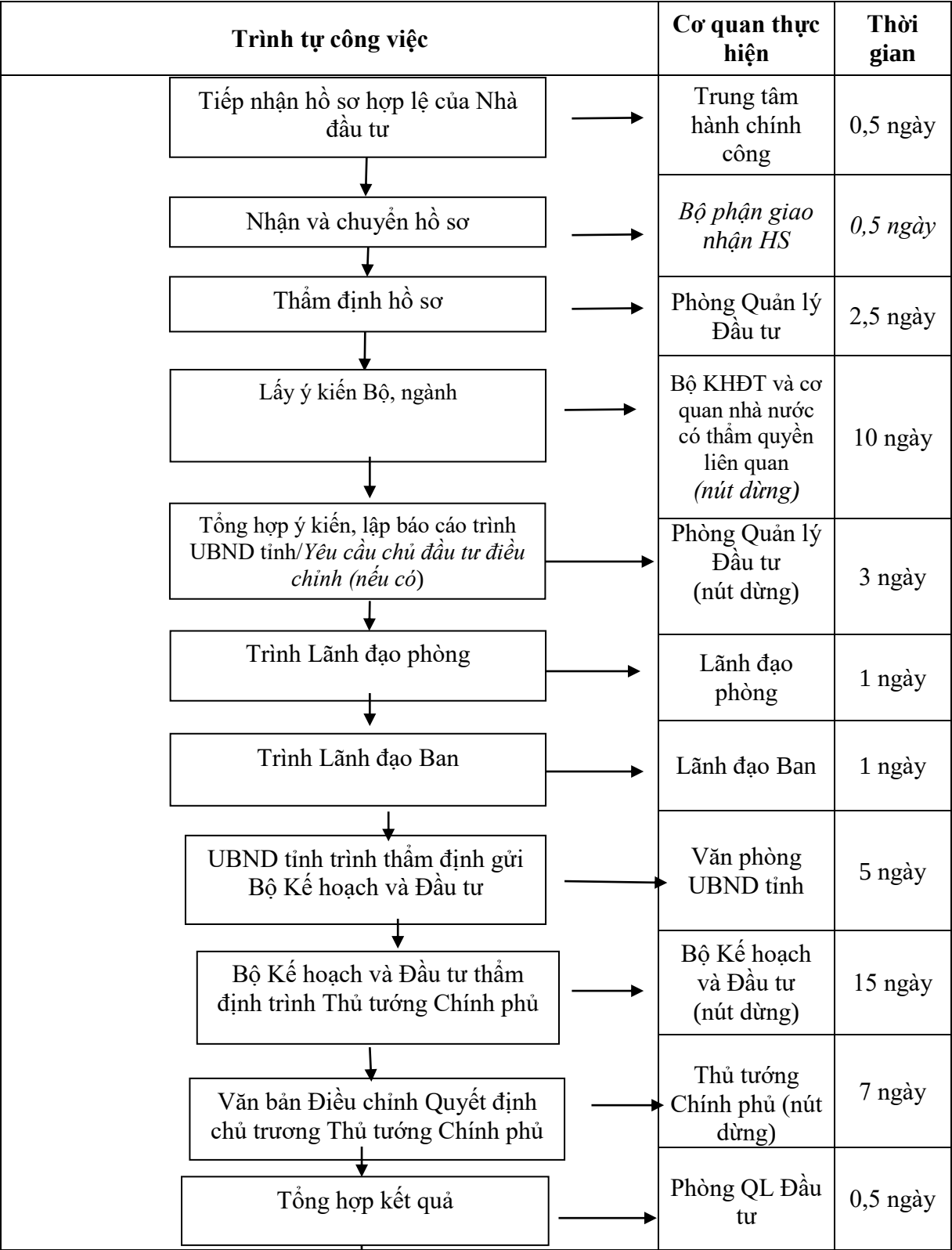
1. Thời hạn giải quyết: Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội, do đó không có lưu đồ cho quy trình tại thủ tục này.

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư ↓ Nhận và chuyển hồ sơ ↓ Xem xét hồ sơ, trình Bộ Kế hoạch – Đầu tư ↓ Lập báo cáo thẩm định trình Chính phủ ↓ Chính phủ trình Quốc Hội ↓ Thực hiện thẩm tra ↓ Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư ↓ Trả kết quả	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	→	Ban Quản lý (nút dừng)	03 ngày
	→	Hội đồng thẩm định nhà nước	90 ngày
	→	Chính phủ	60 ngày
	→	Cơ quan được Quốc hội giao chủ trì thẩm tra	-
	→	Quốc hội	-
	→	Trung tâm HCC	01 ngày

Thủ tục 4a. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **47** ngày đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (không bao gồm thời gian bưu điện chuyển hồ sơ thẩm tra).

Lưu đồ giải quyết:



Chuyển kết quả thủ tục ↓ Nhận và chuyển hồ sơ cho DN	→	<i>Bộ phận giao nhận HS</i>	0,5 ngày
	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 4b: Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **26** ngày đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (không bao gồm thời gian bưu điện chuyển hồ sơ thẩm tra).

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Thẩm định hồ sơ	→	Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày
↓			
Lấy ý kiến Bộ, Ngành liên quan	→	Bộ, ngành liên quan và UBND địa phương (nút dừng)	10 ngày
↓			
Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
↓			
Lập báo cáo trình UBND tỉnh	→	Phòng Quản lý Đầu tư	2,5 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	1,5 ngày
↓			
Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	→	Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
↓			
Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	→	UBND tỉnh	5 ngày
↓			
Chuyển kết quả thủ tục	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ cho DN	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 5: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

Thủ tục 5a: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D["Giải quyết hồ sơ/Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)"] D --> E[Trình Lãnh đạo phòng] E --> F[Trình Lãnh đạo Ban] F --> G[Nhận và chuyển hồ sơ] G --> H[Nhận và chuyển hồ sơ cho DN] </pre>	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	→	Phòng Quản lý Đầu tư	3,5 ngày
	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	6 ngày
	→	Lãnh đạo phòng	2 ngày
	→	Lãnh đạo Ban	1,5 ngày
	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 5b: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (đối với hoạt động mua bán hàng hóa).

1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Thẩm định hồ sơ	→	Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày
↓			
Lấy ý kiến Bộ Công thương về điều kiện mua bán hàng hóa	→	Bộ Công Thương (nút dừng)	15 ngày
↓			
Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)	→	Doanh nghiệp điều chỉnh hồ sơ (nút dừng)	
↓			
Soạn tờ trình, Giấy CNĐĐT	→	Phòng Quản lý Đầu tư	6 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	2 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	2 ngày
↓			
Nhận và trả hồ sơ cho Trung tâm HCC	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Nhận và trả hồ sơ cho DN	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 6: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (*Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và đã được quyết định chủ trương đầu tư, sau đó Nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*).

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm hành chính công tỉnh.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Thẩm định hồ sơ	→	Phòng Quản lý Đầu tư	1 ngày
↓			
Giải quyết hồ sơ/ <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	1 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ cho DN	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 7: Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm hành chính công.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	2h
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
↓			
Thẩm định, giải quyết hồ sơ/ <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	→	Phòng QL Đầu tư (nút dừng yêu cầu điều chỉnh)	1 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng QL Đầu tư	2h
↓			
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	2h
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ cho DN	→	Trung tâm hành chính công	2h

Thủ tục 8a: Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)

1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ/ <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	5 ngày
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	1,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	→	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho DN	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 8b: Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).

Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

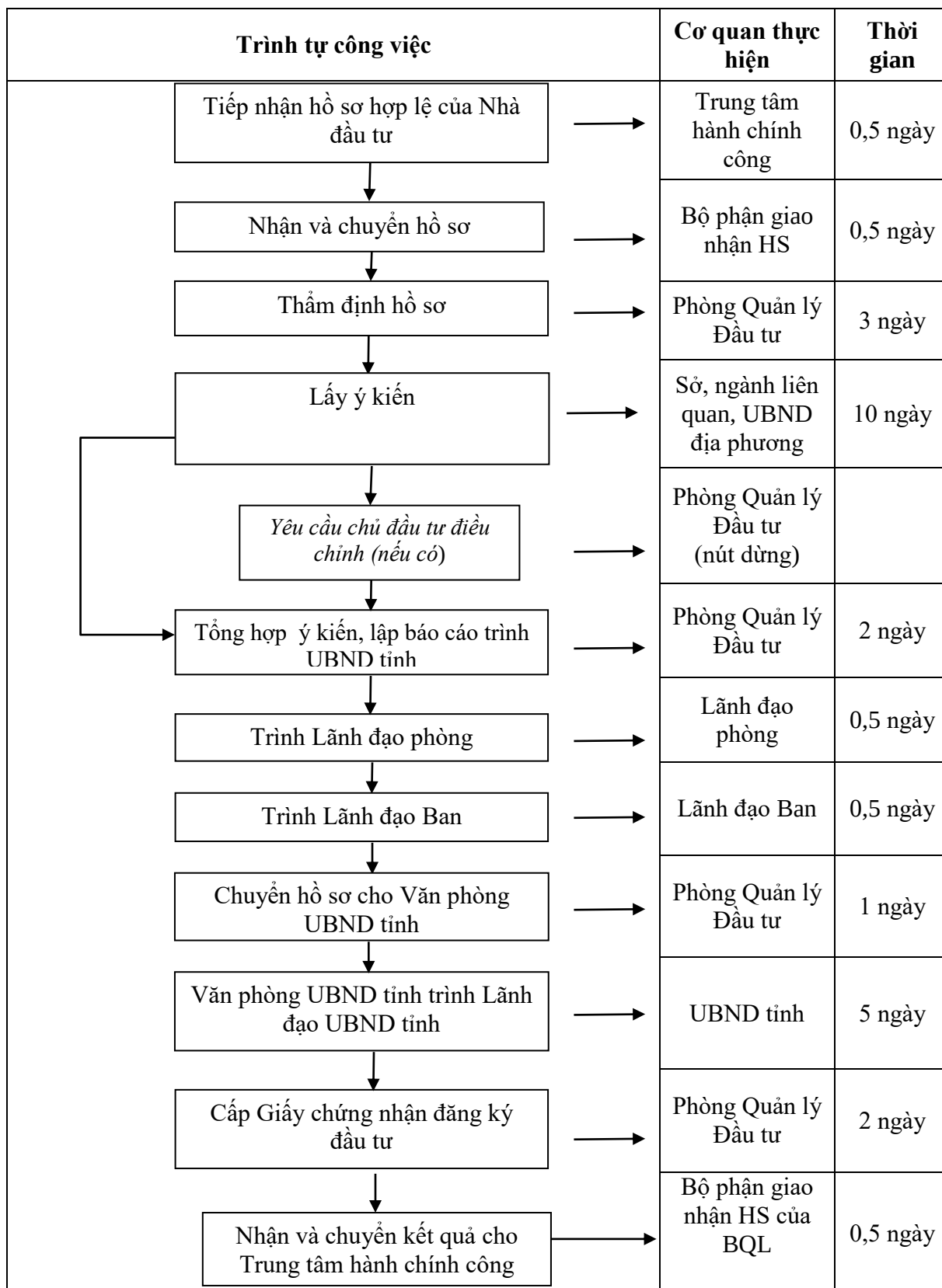
2. Lưu đồ giải quyết:

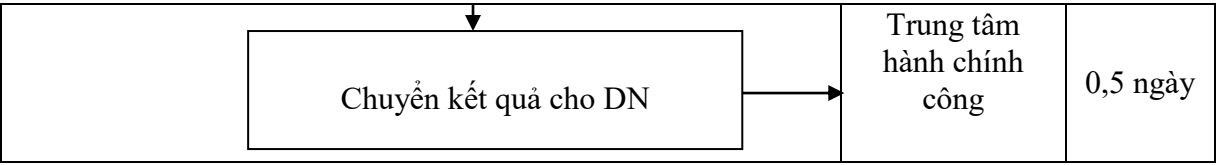
Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến Bộ Công Thương về điều kiện mua bán hàng hóa] D --> E[Giải quyết hồ sơ/ Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)] E --> F[Trình Lãnh đạo phòng] F --> G[Lãnh đạo Ban ký ban hành] G --> H[Nhận và chuyển kết quả] H --> I[Nhận và chuyển kết quả cho DN] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày
	Lấy ý kiến Bộ Công Thương về điều kiện mua bán hàng hóa	Bộ Công Thương (nút dừng)	15 ngày
	Giải quyết hồ sơ/ Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	3,5 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	1 ngày
	Lãnh đạo Ban ký ban hành	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày
	Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Nhận và chuyển kết quả cho DN	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 9: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:





Thủ tục 10: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **47** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến] D --> E[Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)] E --> F[Lập báo cáo trình UBND tỉnh] F --> G[Trình Lãnh đạo phòng] G --> H[Trình Lãnh đạo Ban] H --> I[Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh] I --> J[UBND tỉnh trình thẩm định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư] J --> K[Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ] K --> L[Thủ tướng Chính phủ] </pre>		Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
		Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày
		Sở, ngành liên quan, UBND địa phương	10 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
		Phòng Quản lý Đầu tư	4 ngày
		Lãnh đạo phòng	2 ngày
		Lãnh đạo Ban	2 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
		Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	10 ngày
		Thủ tướng Chính phủ	7 ngày

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Nhận và chuyển kết quả	→	Phòng Quản lý Đầu tư	2,5 ngày
	→	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Trả kết quả cho DN	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 11: Chuyển nhượng dự án đầu tư

Thủ tục 11a: Chuyển nhượng dự án đầu tư (đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không diện quyết định chủ trương đầu tư)

1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

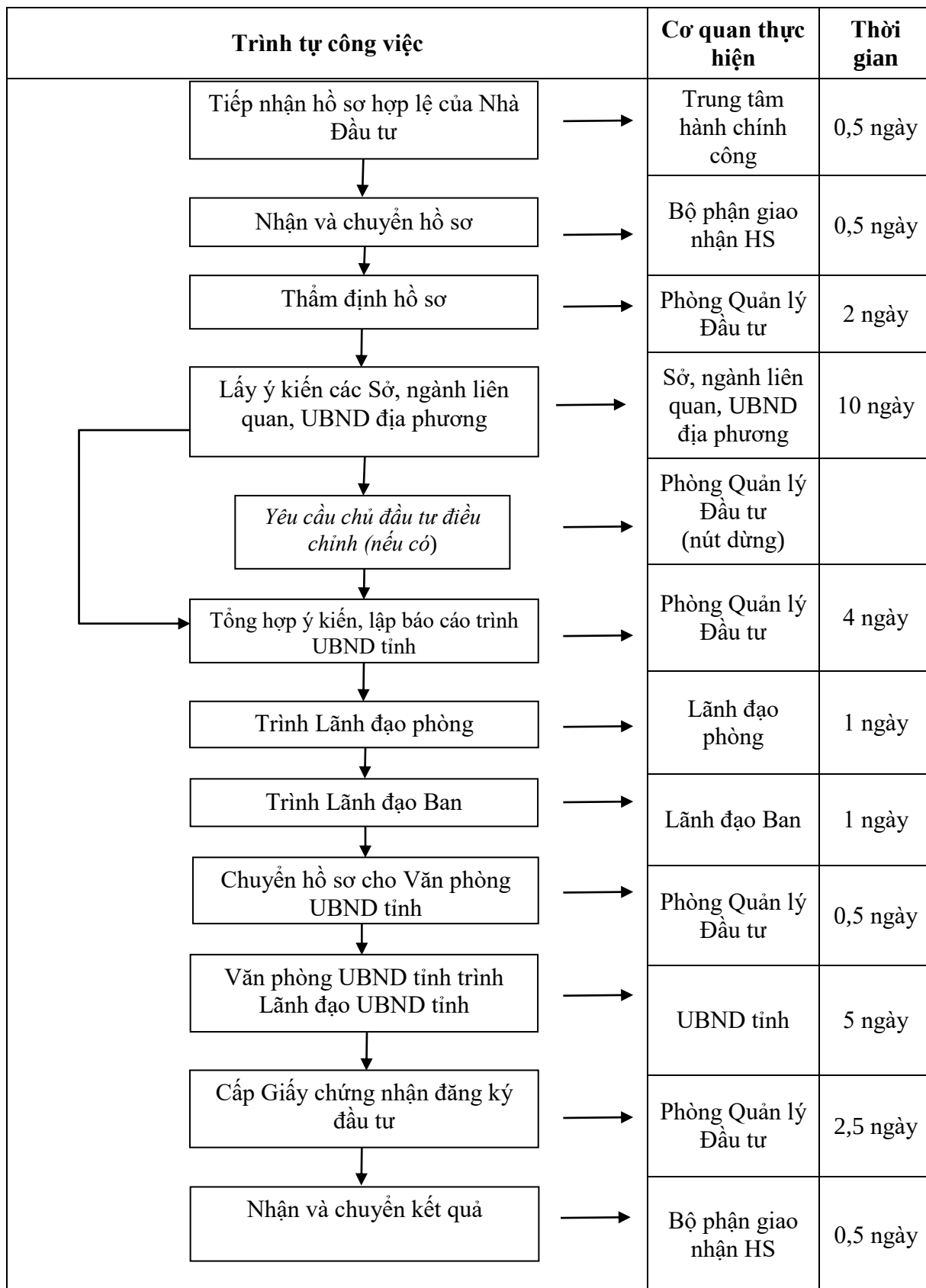
2. Lưu đồ giải quyết:

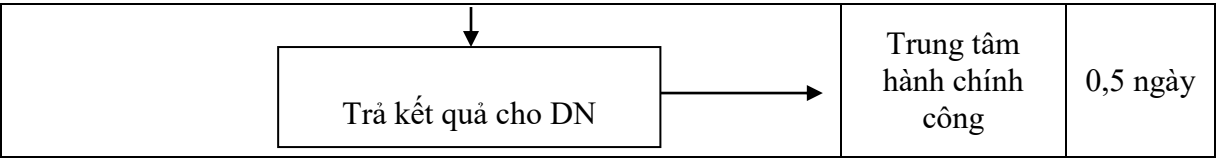
Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ	→	Phòng Quản lý Đầu tư	5,5 ngày
<i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	1 ngày
Nhận và chuyển kết quả	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
Trả kết quả cho DN	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 11b: Chuyển nhượng dự án đầu tư (đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).

1. Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm hành chính công tỉnh.

2. Lưu đồ giải quyết:



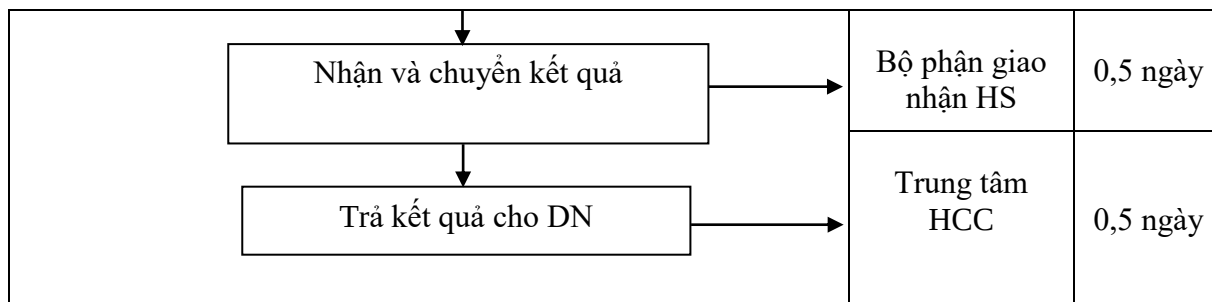


Thủ tục 11c: Chuyển nhượng dự án đầu tư (đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ).

1. Thời hạn giải quyết: 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm hành chính công tỉnh.

2. Lưu đồ giải quyết:

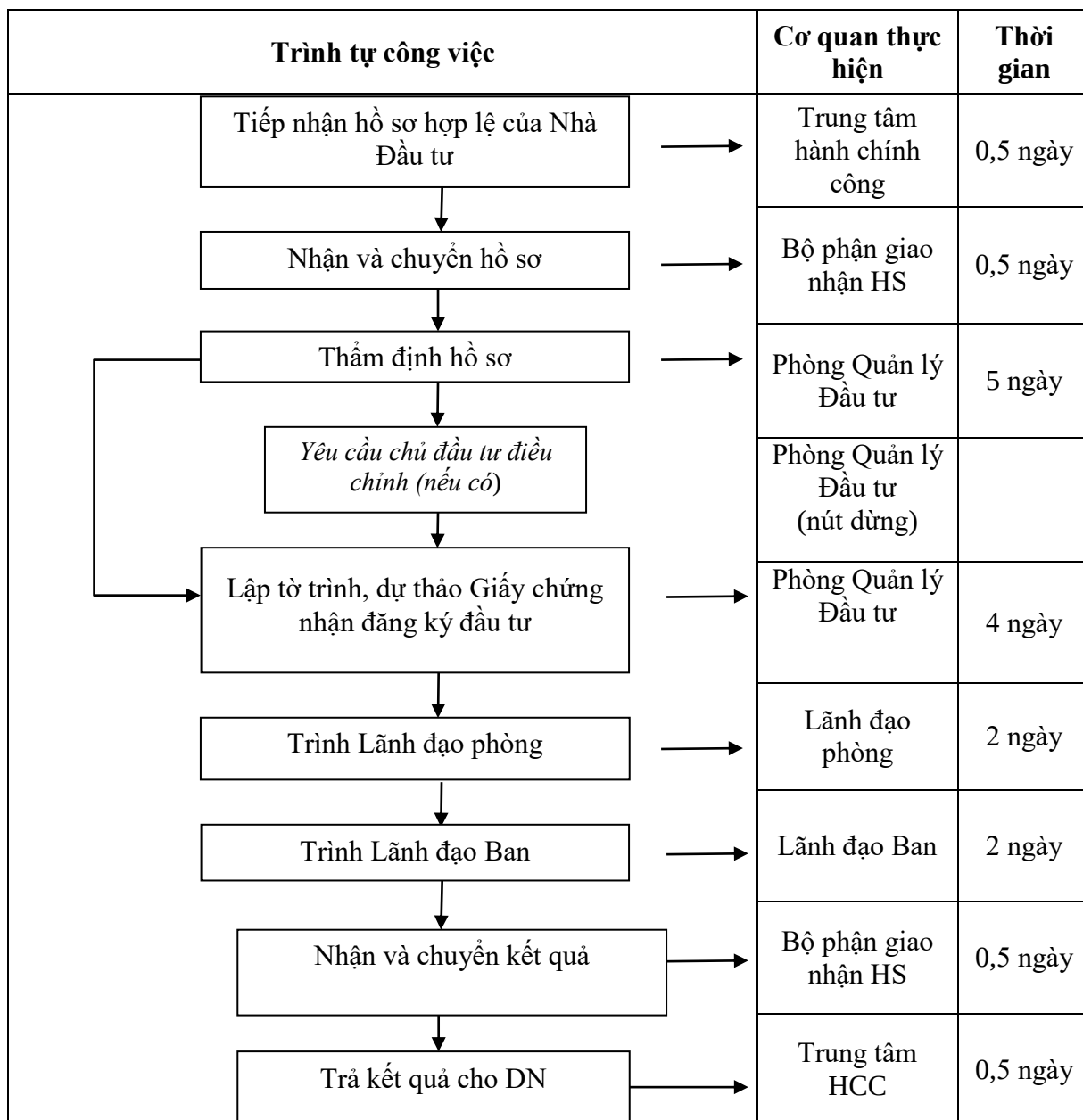
Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến Bộ KHĐT, các ngành liên quan, UBND địa phương] D --> E[Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)] E --> F[Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh] F --> G[Trình Lãnh đạo phòng] G --> H[Trình Lãnh đạo Ban] H --> I[Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh] I --> J[UBND tỉnh trình thẩm định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư] J --> K[Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ] K --> L[Thủ tướng Chính phủ] L --> M[Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Cán bộ đầu mối	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày
	Lấy ý kiến Bộ KHĐT, các ngành liên quan, UBND địa phương	Bộ KHĐT, ngành liên quan, UBND địa phương (nút dừng)	10 ngày
	Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
	Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh	Phòng Quản lý Đầu tư	4 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	2 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	2 ngày
	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
	UBND tỉnh trình thẩm định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	10 ngày
	Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ (nút dừng)	7 ngày
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Phòng Quản lý Đầu tư	2,5 ngày



Thủ tục 12: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

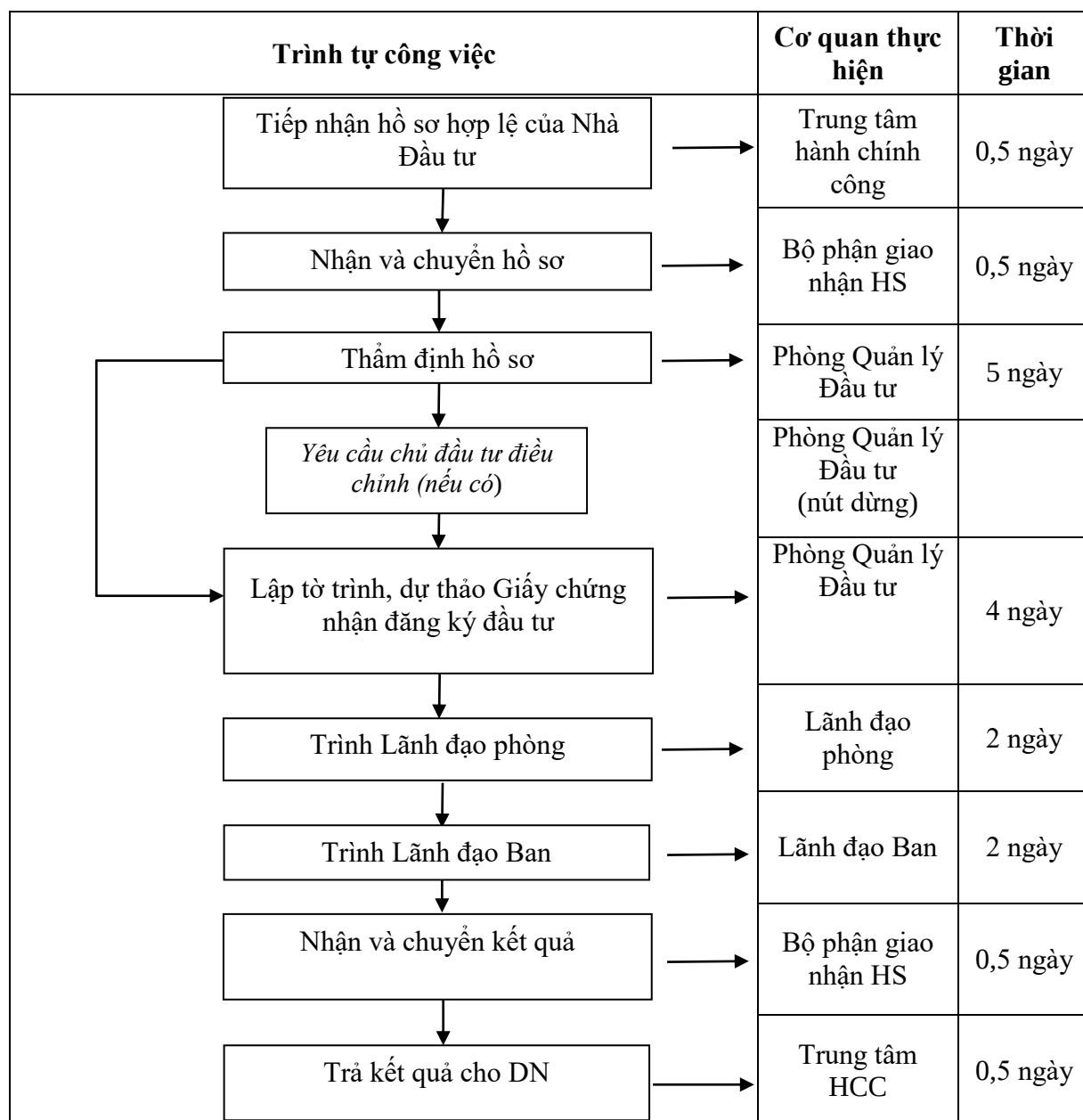
2. Lưu đồ giải quyết:



Thủ tục 13: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:



Thủ tục 14: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)] D --> E[Lập tờ trình, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (cấp lại)] E --> F[Trình Lãnh đạo phòng] F --> G[Trình Lãnh đạo Ban] G --> H[Nhận và chuyển kết quả] H --> I[Trả kết quả cho DN] E --> C </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Đầu tư	1 ngày
	<i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
	Lập tờ trình, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (cấp lại)	Phòng Quản lý Đầu tư	1 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	0,5 ngày
	Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Trả kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 15: Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư ↓ Nhận và chuyển hồ sơ ↓ Thẩm định hồ sơ, lập tờ trình, dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hiệu đính thông tin) ↓ <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i> ↓ Trình Lãnh đạo phòng ↓ Trình Lãnh đạo Ban ↓ Chuyển kết quả ↓ Nhận chuyển hồ sơ cho TT HCC	→	Trung tâm hành chính công	2h
	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	→	Phòng Quản lý Đầu tư	1 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
	→	Lãnh đạo phòng	2h
	→	Lãnh đạo Ban	2h
	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	→	Trung tâm HCC	2h

Thủ tục 16: Giãn tiến độ đầu tư

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận HS	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Doanh nghiệp	12 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban Quản lý	1 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao, nhận HS	0,5 ngày
Trả kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 17: Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C["Thẩm định hồ sơ /Lập tờ trình kèm dự thảo Giấy phép thành lập văn phòng điều hành Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)"] C --> D[Trình Lãnh đạo phòng] D --> E[Trình Lãnh đạo Ban] E --> F[Nhận và chuyển kết quả] F --> G[Trả kết quả cho DN] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ /Lập tờ trình kèm dự thảo Giấy phép thành lập văn phòng điều hành <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	11 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	01 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	01 ngày
	Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Trả kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 18: Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D["Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)"] D --> E["Lập tờ trình kèm dự thảo Giấy phép chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành"] E --> F[Trình Lãnh đạo phòng] F --> G[Trình Lãnh đạo Ban] G --> H[Chuyển kết quả] H --> I[Trả kết quả cho DN] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Đầu tư	6 ngày
	<i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
	Lập tờ trình kèm dự thảo Giấy phép chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành	Phòng Quản lý Đầu tư	5 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	01 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	01 ngày
	Chuyển kết quả	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Trả kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 19: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	2h
↓			
Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Thẩm định hồ sơ, lập tờ trình kèm dự thảo giấy chứng nhận	→	Phòng Quản lý Đầu tư	1 ngày
↓			
Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	2h
↓			
Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	2h
↓			
Chuyển kết quả	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
↓			
Chuyển kết quả cho TT HCC	→	Trung tâm HCC	2h

Thủ tục 20: Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư

1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến các Sở, ngành có liên quan và UBND địa phương] D --> E[Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo] E --> F[Trình Lãnh đạo phòng] F --> G[Trình Lãnh đạo Ban] G --> H[Trình UBND tỉnh (nếu có)] H --> I[Chuyển kết quả ra TT HCC] I --> J[Chuyển kết quả cho DN] I --> G </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Cán bộ đầu mối	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Đầu tư	3 ngày
	Lấy ý kiến các Sở, ngành có liên quan và UBND địa phương	Sở, ngành liên quan và UBND địa phương	15 ngày
	Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo	Phòng Quản lý Đầu tư	4 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	3 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	3 ngày
	Trình UBND tỉnh (nếu có)		
	Chuyển kết quả ra TT HCC	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Chuyển kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 21: Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến Bộ KHĐT và các ngành liên quan, UBND địa phương] D --> E{Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)} E --> F[Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh] F --> G[Trình Lãnh đạo phòng] G --> H[Trình Lãnh đạo Ban] H --> I[Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh] I --> J[Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh] J --> K[Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh] K --> L[Nhận và chuyển kết quả] L --> M[Trả kết quả cho DN] </pre>		Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
		Cán bộ đầu mối	0,5 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày
		Bộ KHĐT và các ngành liên quan, UBND địa phương (nút dừng)	15 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
		Phòng Quản lý Đầu tư	4,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	2 ngày
		Lãnh đạo Ban	2 ngày
		Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
		UBND tỉnh	5 ngày
		Phòng QL Đầu tư	2 ngày
		Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
		Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 22. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban Quản lý phải thông báo kết quả cho nhà đầu tư.

2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc			Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C[Thẩm định hồ sơ] C --> D[Lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan, UBND địa phương] D --> E{Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)} E --> F[Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh] F --> D F --> G[Trình Lãnh đạo phòng] G --> H[Trình Lãnh đạo Ban] H --> I[Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh] I --> J[Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh] J --> K[Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh] K --> L[Nhận và chuyển kết quả] L --> M[Trả kết quả cho DN] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	→	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định hồ sơ	→	Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày
	Lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan, UBND địa phương	→	Sở, ngành liên quan, UBND địa phương	9 ngày
	<i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	→	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	
	Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo trình UBND tỉnh	→	Phòng Quản lý Đầu tư	2 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	→	Lãnh đạo phòng	1 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	→	Lãnh đạo Ban	1 ngày
	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	→	Phòng Quản lý Đầu tư	0,5 ngày
	Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	UBND tỉnh	5 ngày
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh	→	Phòng Quản lý Đầu tư	2,5 ngày
	Nhận và chuyển kết quả	→	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Trả kết quả cho DN	→	Trung tâm HCC	0,5 ngày

II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

Thủ tục 23: Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp

1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công tỉnh	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Lao động	3,5 ngày
Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng QL Lao động	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban	1 ngày
Nhận và chuyển trả hồ sơ	Bộ phận giao HS của BQL	0,5 ngày
Chuyển kết quả cho DN	TT HCC	0,5 ngày

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

Thủ tục 24: Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công tỉnh	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Lao động	1,5 ngày
Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng QL Lao động	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo BQL	1 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao HS của BQL	0,5 ngày
Chuyển trả hồ sơ cho DN	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 25: Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	2h
Nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công tỉnh	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Lao động	0,5 ngày
Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng QL Lao động	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo BQL	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao HS của BQL	2h
Chuyển trả hồ sơ cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 26: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	2h
Nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công tỉnh	Bộ phận giao nhận HS của BQL	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Lao động	0,5 ngày
Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng QL Lao động	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo BQL	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao HS của BQL	0,5 ngày
Chuyển trả hồ sơ cho DN	Trung tâm hành chính công	2h

Thủ tục 27: Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ về BQLKCN	Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai (BQLKCN)	0.5
Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn (Phòng QLLĐ) để xử lý	Bộ phận một cửa Trung của BQLKCN	0.5
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLLĐ	01
Nghiên cứu, kiểm tra, giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLLĐ	08
Kiểm tra, rà soát, ký nháy hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLLĐ	1,5
Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	02
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận một cửa Trung của BQLKCN	01
Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý tại TT HCC	0,5

IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Thủ tục 28: Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc đối với **dự án nhóm B**; 15 (mười lăm) ngày làm việc đối với **dự án nhóm C** kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết Dự án nhóm B (20 ngày)	Thời gian giải quyết Dự án nhóm C (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý (cửa trung)	0,5 ngày	0,5 ngày
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo P. QL QHXD	1 ngày	1 ngày
Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng QL QHXD	12 ngày	06 ngày
Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo P. QL QHXD	2 ngày	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban	3 ngày	03 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý	0,5 ngày	0,5 ngày
Chuyển trả kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày	0,5 ngày

Thủ tục 29: Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận Hồ sơ	0,5 ngày
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo P. QL QHXD	1 ngày
Giải quyết hồ sơ Yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ (nếu có) hoặc trả lại hồ sơ thẩm định	P. QL QHXD (nút dừng 20 ngày) Điều 7 Thông tư 18/2016/TT-BXD	12 ngày
Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo P. QL QHXD	01 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban	04 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận Hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 30: Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong khu công nghiệp (trừ công trình cấp đặc biệt)

1. Thời hạn giải quyết: 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (12 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận Hồ sơ	0,5 ngày
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo P. QL QHXD	01 ngày
Giải quyết hồ sơ <i>Thẩm định hồ sơ</i> <i>Kiểm tra thực địa</i> <i>Có ý kiến về tình trạng hồ sơ: hoàn thiện bổ sung hồ sơ lần 01 hoặc không giải quyết hồ sơ (nếu có)</i>	Phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng (nút dừng)	06 ngày
Trình lãnh đạo phòng	Lãnh đạo P. QL QHXD	01 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban	02 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận Hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công	0,5 ngày

Thủ tục 31: Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

1. Thời hạn giải quyết:

Thủ tục Gia hạn, cấp lại GPXD: 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Thủ tục Điều chỉnh GPXD: 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết Điều chỉnh GPXD (12 ngày)	Thời gian giải quyết Gia hạn, cấp lại GPXD (04 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý	0,5 ngày	0,5 ngày
Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QL QHXD	01 ngày	0,5 ngày
Xem xét, giải quyết hồ sơ Yêu cầu DN điều chỉnh (nếu có)	P. QL QHXD (nút dừng chờ DN bổ sung)	06 ngày	0,5 ngày
Trình Lãnh đạo phòng	Trưởng phòng QL QHXD	01 ngày	0,5 ngày
Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	02 ngày	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý	0,5 ngày	0,5 ngày
Chuyển kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày	0,5 ngày

V. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thủ tục 32: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam:

1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

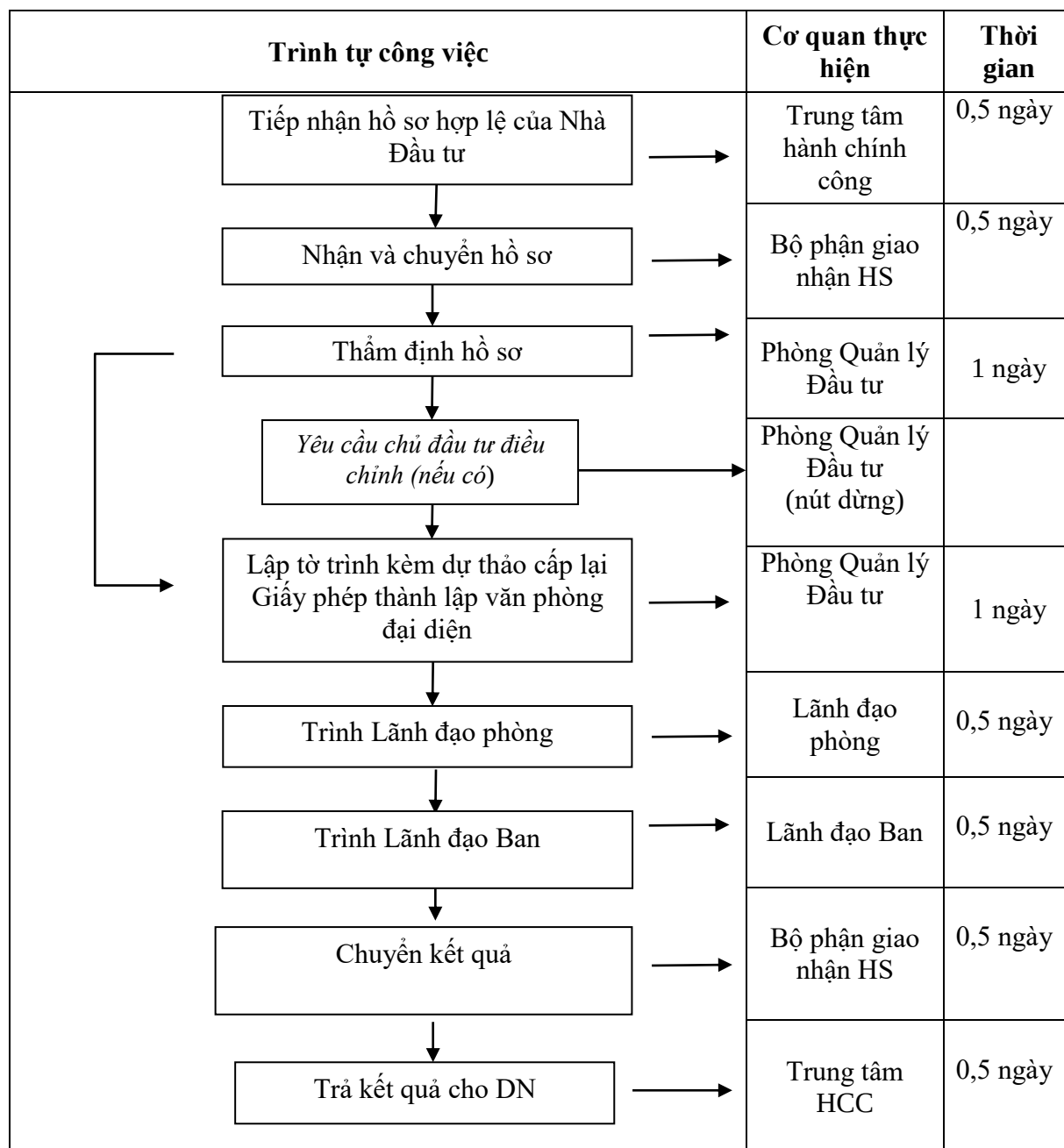
2. Lưu đồ giải quyết:

Trình tự công việc		Cơ quan thực hiện	Thời gian
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư] --> B[Nhận và chuyển hồ sơ] B --> C["Thẩm định, giải quyết hồ sơ Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)"] C --> D[Trình Lãnh đạo phòng] D --> E[Trình Lãnh đạo Ban] E --> F[Nhận và chuyển kết quả] F --> G[Chuyển kết quả cho DN] </pre>	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của Nhà Đầu tư	Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
	Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>Yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	Phòng Quản lý Đầu tư (nút dừng)	3 ngày
	Trình Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo phòng	01 ngày
	Trình Lãnh đạo Ban	Lãnh đạo Ban	01 ngày
	Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận giao nhận HS	0,5 ngày
	Chuyển kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày

Thủ tục 33: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

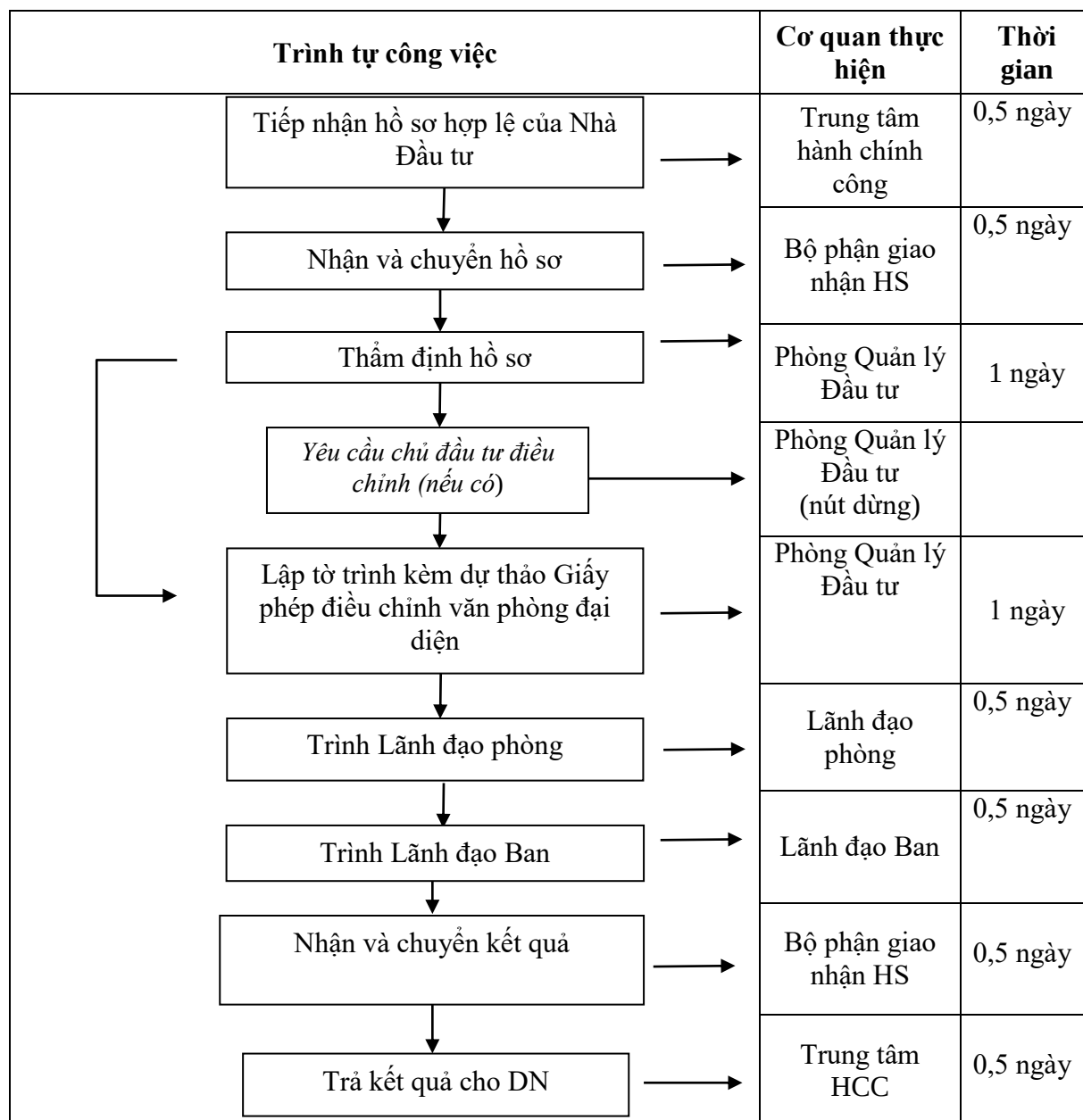
2. Lưu đồ giải quyết:



Thủ tục 34: Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

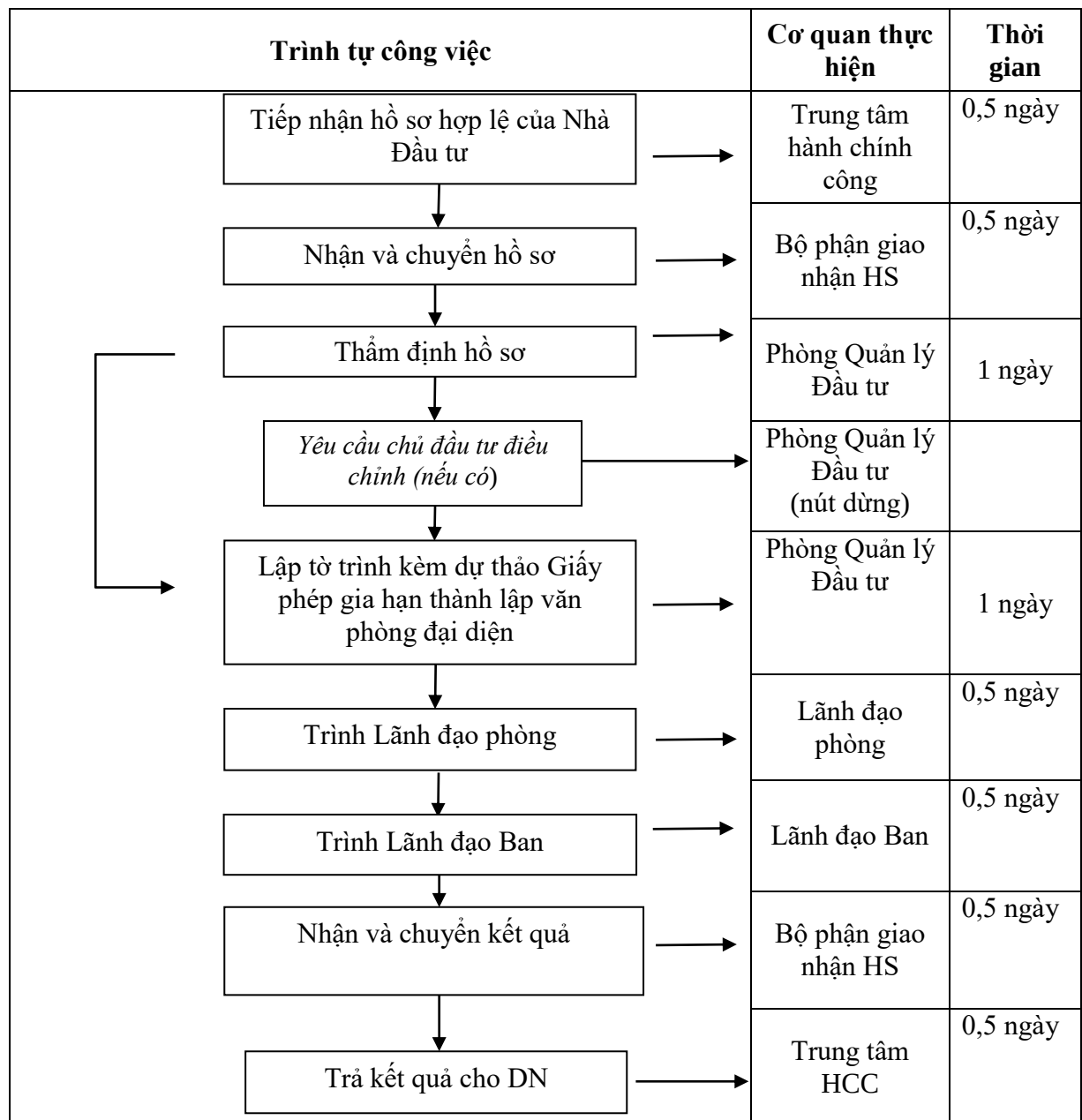
2. Lưu đồ giải quyết:



Thủ tục 35: Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

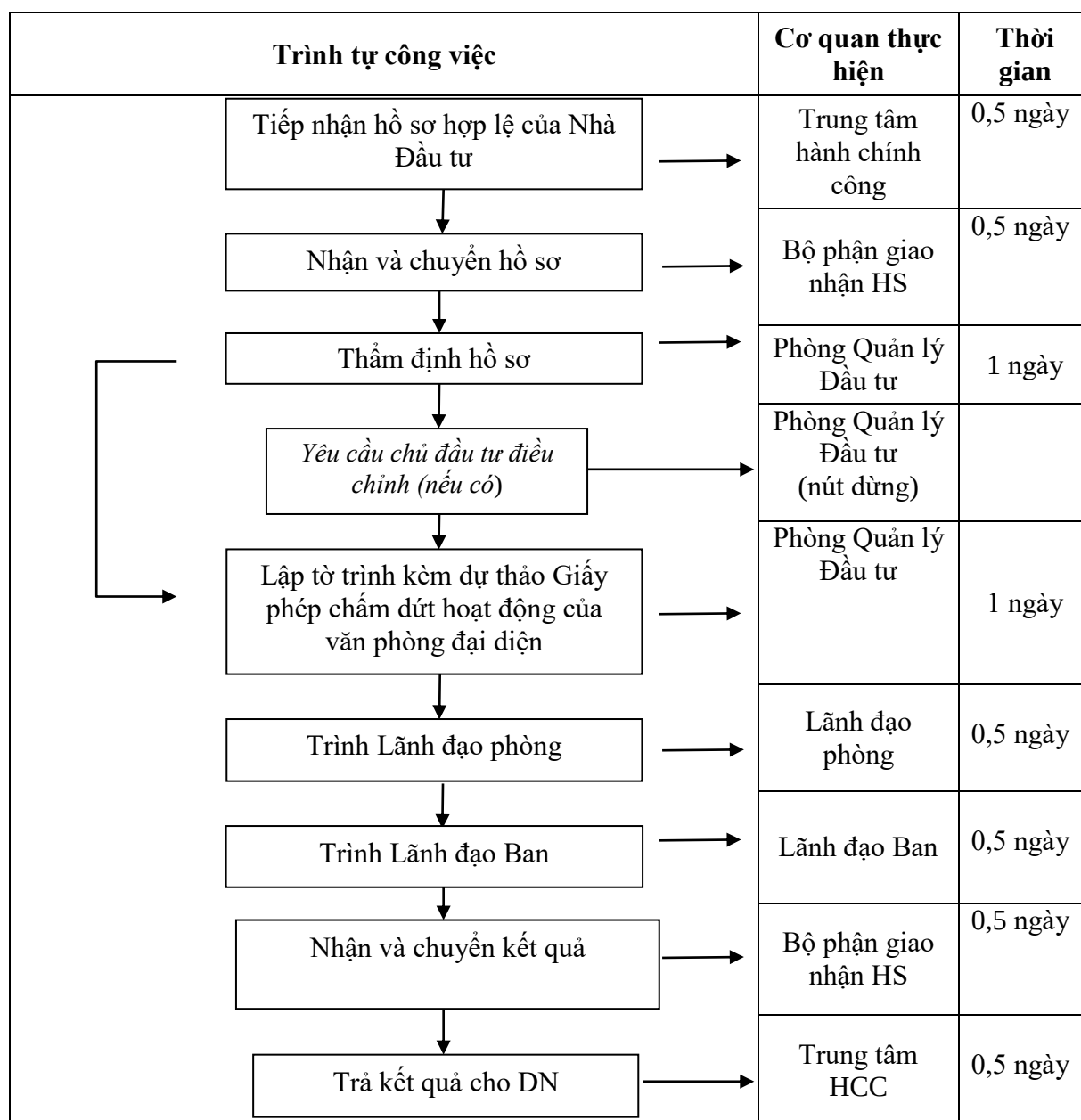
2. Lưu đồ giải quyết:



Thủ tục 36: Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:



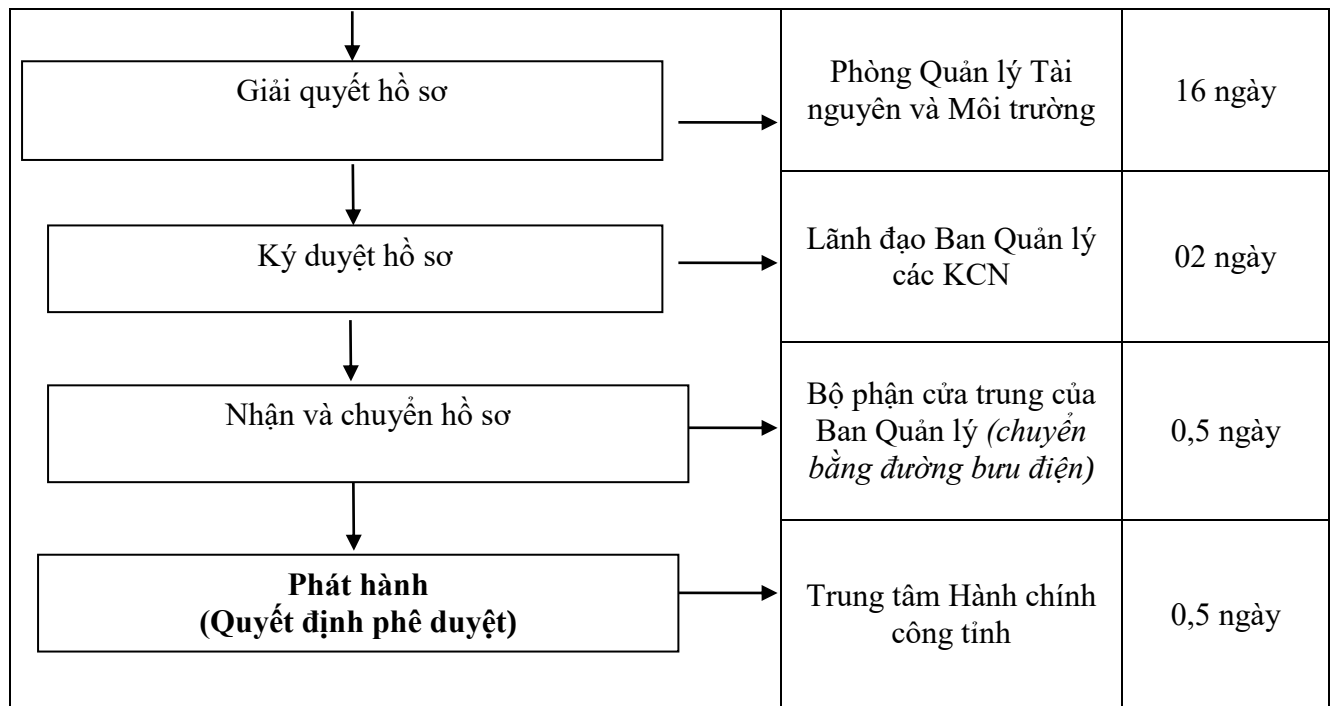
VI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Thủ tục 37: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa 50 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (30 ngày thẩm định và 20 ngày phê duyệt).

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (50 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận cửa trung của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý chuyển hồ sơ	Lãnh đạo P. QL TNMT	01 ngày
↓		
Xem xét, kiểm tra và tổ chức thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường (nút dừng chờ DN bổ sung, chỉnh sửa)	25 ngày
↓		
Ký duyệt hồ sơ (biên bản họp hội đồng)	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	2 ngày
↓		
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận cửa trung của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày
↓		
Phát hành Thông báo kết quả thẩm định	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (nút dừng chờ DN nộp lại hs thẩm định để phê duyệt)	0,5 ngày
↓		
Tiếp nhận lại hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận cửa trung của Ban Quản lý (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày
↓		



Thủ tục 38: Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày
Phân công xử lý chuyển hồ sơ	Lãnh đạo P. QL TNMT	01 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường (nút dừng chờ DN bổ sung, chỉnh sửa)	06 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ban Quản lý các KCN	01 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN (chuyển bằng đường bưu điện)	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Thủ tục 39: Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

1. Thời hạn giải quyết: Thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định *(không kể thời gian chủ dự án chỉnh sửa)*.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý chuyển hồ sơ	Lãnh đạo P. QL TNMT	01 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường (nút dừng chờ thời gian lấy mẫu và chờ DN bổ sung, chỉnh sửa)	12 ngày
↓		
Ký Giấy xác nhận/Thông báo kết quả kiểm tra	Lãnh đạo Ban Quản lý	01 ngày
↓		
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN <i>(chuyển bằng đường bưu điện)</i>	0,5 ngày
↓		
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Thủ tục 40: Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Thời hạn giải quyết: Thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (*không kể thời gian chủ dự án chỉnh sửa*).

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN	0,5 ngày
Phân công xử lý chuyển hồ sơ	Lãnh đạo P. QL TNMT	01 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường (nút dừng chờ DN bổ sung, chỉnh sửa)	26 ngày
Lãnh đạo phòng xem xét	Lãnh đạo phòng	01 ngày
Ký Giấy xác nhận/Thông báo kết quả kiểm tra	Lãnh đạo Ban Quản lý	01 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Ban Quản lý các KCN	0,5 ngày
Chuyển kết quả cho DN	Trung tâm HCC	0,5 ngày